

BẢNG KIỂM DÒ ĐIỂM XÉT TUYỂN 4 NGUYỆN VỌNG CHUYÊN TUYỂN SINH 10 NĂM 2021

Trường: THCS NGUYỄN VĂN BÉ

Ngày giờ in kiểm dò: 06/08/2021 08:16:10

Công thức tính điểm xét tuyển 4 nguyện vọng chuyên:

Tổng điểm chuyên NV 1 và 2 = ĐTB lớp 9 môn ngoại ngữ + ĐTB lớp 9 môn Văn + ĐTB lớp 9 môn Toán + (ĐTB môn chuyên x 2) + Điểm khuyến khích (nếu có)
 Tổng điểm chuyên NV 3 và 4 = ĐTB lớp 9 môn ngoại ngữ + ĐTB lớp 9 môn Văn + ĐTB lớp 9 môn Toán + Điểm khuyến khích (nếu có)

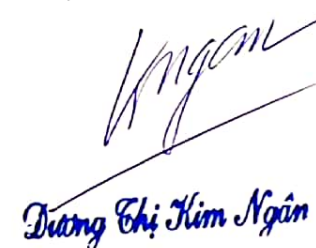
STT	MSHS	Lớp	Họ tên	Ngày sinh	Ngoại ngữ	Môn chuyên	Điểm trung bình lớp 9 môn ngoại ngữ	ĐTB lớp 9 môn Văn	ĐTB lớp 9 môn Toán	ĐTB lớp 9 môn chuyên	Điểm khuyến khích	Tổng điểm chuyên NV 1 và 2	Tổng điểm chuyên NV 3 và 4	Thông tin các giải đạt được
1	A7V10M	9/1	PHAN THỊ THANH BÌNH	28/05/2006	AV	CANH	9.4	8.9	9.3	9.4	0	46.4	27.6	
2	A7V1NQ	9/1	PHÙNG BẢO KHANG	18/10/2006	AV	CTIN	9	7.9	9	9	0	43.9	25.9	
3	A7V1NV	9/1	NGUYỄN HOÀNG SONG KHUÊ	31/01/2006	AV	CANH	9.4	9.1	9.5	9.4	0	46.8	28	
4	A7V1OC	9/1	NGUYỄN MAI THY	24/11/2006	AV	CANH	8.4	9	9.4	8.4	0	43.6	26.8	
5	A7V1PP	9/1	NGUYỄN NGỌC ÁNH VÂN	09/01/2006	AV	CANH	8.5	9.3	9.5	8.5	0	44.3	27.3	
Tổng cộng có tất cả: 5 học sinh.														

GIÁO VIÊN CHỦ NHIỆM / NGƯỜI RÀ SOÁT HỒ SƠ



Lê Trí Đạt

HỌ TÊN NGƯỜI NHẬP LIỆU



Dương Thị Kim Ngân

BẢNG KIỂM DỒ ĐIỂM XÉT TUYỂN 4 NGUYỆN VỌNG CHUYÊN TUYỂN SINH 10 NĂM 2021

Ngày giờ in kiểm dồ: 06/08/2021 08:16:10

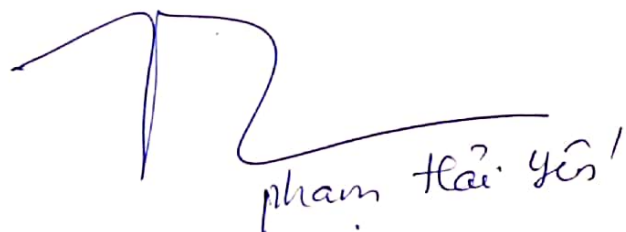
Công thức tính điểm xét tuyển 4 nguyện vọng chuyên:

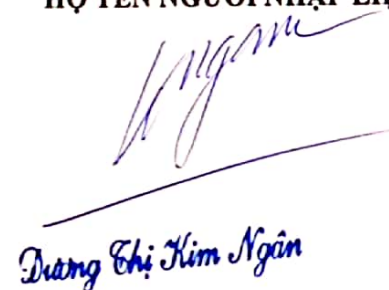
Tổng điểm chuyên NV 1 và 2 = ĐTB lớp 9 môn ngoại ngữ + ĐTB lớp 9 môn Văn + ĐTB lớp 9 môn Toán + (ĐTB môn chuyên x 2) + Điểm khuyến khích (nếu có)
Tổng điểm chuyên NV 3 và 4 = ĐTB lớp 9 môn ngoại ngữ + ĐTB lớp 9 môn Văn + ĐTB lớp 9 môn Toán + Điểm khuyến khích (nếu có)

STT	MSHS	Lớp	Họ tên	Ngày sinh	Ngoại ngữ	Môn chuyên	Điểm trung bình lớp 9 môn ngoại ngữ	ĐTB lớp 9 môn Văn	ĐTB lớp 9 môn Toán	ĐTB lớp 9 môn chuyên	Điểm khuyến khích	Tổng điểm chuyên NV 1 và 2	Tổng điểm chuyên NV 3 và 4	Thông tin các giải đạt được
1	A7V1NF	9/2	NGUYỄN PHƯƠNG ANH	27/09/2006	AV	CSI	9.2	9.2	9.2	10	0	47.6	27.6	
2	A7V1NO	9/2	NGUYỄN HỮU GIA HUY	11/09/2006	AV	CTO	8.8	9.1	9.5	9.5	0	46.4	27.4	
3	A7V1P0	9/2	NGUYỄN CHÂU THỰC KHUÊ	22/07/2006	AV	CANH	8.1	8.3	8.7	8.1	0	41.3	25.1	
4	A7V04K	9/2	TRẦN HỮU PHÚC	18/01/2006	AV	CTO	8.5	8.1	9.5	9.5	3	48.1	29.1	Toán-CTO-HSG-CL-TP-Giải nhì:3
5	A7V05X	9/2	LÝ ANH QUÂN	15/06/2006	AV	CTO	8.7	7.7	9.4	9.4	4	48.6	29.8	Toán-CTO-HSG-CL-TP-Giải nhất:4
6	A7V1OB	9/2	NGUYỄN MINH THƯ	28/04/2006	AV	CANH	8.9	8.7	8.8	8.9	0	44.2	26.4	
Tổng cộng có tất cả: 6 học sinh.														

GIÁO VIÊN CHỦ NHIỆM / NGƯỜI RÀ SOÁT HỒ SƠ

HỌ TÊN NGƯỜI NHẬP LIỆU


Phạm Hải Yên


Dương Thị Kim Ngân

PHÒNG GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢNG KIỂM DÒ ĐIỂM XÉT TUYỂN 4 NGUYÊN VỌNG CHUYÊN TUYỂN SINH 10 NĂM 2021

Trường: THCS NGUYỄN VĂN BÉ

Ngày giờ in kiểm dò: 06/08/2021 08:16:10

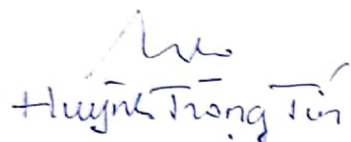
Công thức tính điểm xét tuyển 4 nguyện vọng chuyên:

Tổng điểm chuyên NV 1 và 2 = ĐTB lớp 9 môn ngoại ngữ + ĐTB lớp 9 môn Văn + ĐTB lớp 9 môn Toán + (ĐTB môn chuyên x 2) + Điểm khuyến khích (nếu có)
Tổng điểm chuyên NV 3 và 4 = ĐTB lớp 9 môn ngoại ngữ + ĐTB lớp 9 môn Văn + ĐTB lớp 9 môn Toán + Điểm khuyến khích (nếu có)

STT	MSHS	Lớp	Họ tên	Ngày sinh	Ngoại ngữ	Môn chuyên	Điểm trung bình lớp 9 môn ngoại ngữ	ĐTB lớp 9 môn Văn	ĐTB lớp 9 môn Toán	ĐTB lớp 9 môn chuyên	Điểm khuyến khích	Tổng điểm chuyên NV 1 và 2	Tổng điểm chuyên NV 3 và 4	Thông tin các giải đạt được
1	A7V04R	9/6	VŨ TRUNG TUẤN	02/09/2006	AV	CANH	8.7	7.5	8.4	8.7	0	42	24.6	

Tổng cộng có tất cả: 1 học sinh.

GIÁO VIÊN CHỦ NHIỆM / NGƯỜI RÀ SOÁT HỒ SƠ


Huỳnh Trọng Tín

HỌ TÊN NGƯỜI NHẬP LIỆU


Dương Thị Kim Ngân

BẢNG KIỂM DỒ ĐIỂM XÉT TUYỂN 4 NGUYỆN VỌNG CHUYÊN TUYỂN SINH 10 NĂM 2021

Trường: THCS NGUYỄN VĂN BÉ

Ngày giờ in kiểm dồ: 06/08/2021 08:16:10

Công thức tính điểm xét tuyển 4 nguyện vọng chuyên:

Tổng điểm chuyên NV 1 và 2 = DTB lớp 9 môn ngoại ngữ + DTB lớp 9 môn Văn + DTB lớp 9 môn Toán + (DTB môn chuyên x 2) + Điểm khuyến khích (nếu có)
 Tổng điểm chuyên NV 3 và 4 = DTB lớp 9 môn ngoại ngữ + DTB lớp 9 môn Văn + DTB lớp 9 môn Toán + Điểm khuyến khích (nếu có)

STT	MSHS	Lớp	Họ tên	Ngày sinh	Ngoại ngữ	Môn chuyên	Điểm trung bình lớp 9 môn ngoại ngữ	DTB lớp 9 môn Văn	DTB lớp 9 môn Toán	DTB lớp 9 môn chuyên	Điểm khuyến khích	Tổng điểm chuyên NV 1 và 2	Tổng điểm chuyên NV 3 và 4	Thông tin các giải đạt được
1	A7V106	9/7	PHẠM MINH TÂM	06/02/2006	AV	CANH	9.1	8.1	9.5	9.1	0	44.9	26.7	
Tổng cộng có tất cả: 1 học sinh.														

GIÁO VIÊN CHỦ NHIỆM / NGƯỜI RÀ SOÁT HỒ SƠ

Phác
Lê Hồng Phác

HỌ TÊN NGƯỜI NHẬP LIỆU

Ngân
Đương Thị Kim Ngân

BẢNG KIỂM ĐỒ ĐIỂM XÉT TUYỂN 4 NGUYỆN VỌNG CHUYÊN TUYỂN SINH 10 NĂM 2021

Trường: THCS NGUYỄN VĂN BÉ

Ngày giờ in kiểm đồ: 06/08/2021 08:16:10

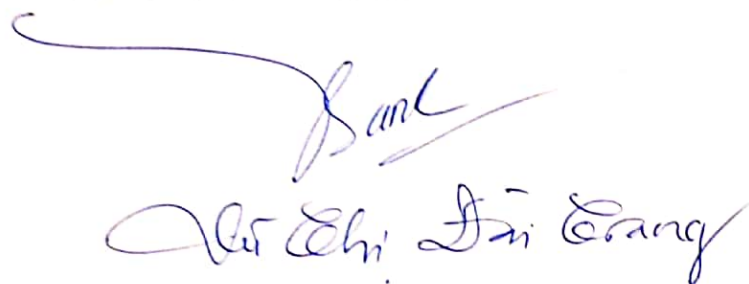
Công thức tính điểm xét tuyển 4 nguyện vọng chuyên:

Tổng điểm chuyên NV 1 và 2 = DTB lớp 9 môn ngoại ngữ + DTB lớp 9 môn Văn + DTB lớp 9 môn Toán + (DTB môn chuyên x 2) + Điểm khuyến khích (nếu có)
 Tổng điểm chuyên NV 3 và 4 = DTB lớp 9 môn ngoại ngữ + DTB lớp 9 môn Văn + DTB lớp 9 môn Toán + Điểm khuyến khích (nếu có)

STT	MSHS	Lớp	Họ tên	Ngày sinh	Ngoại ngữ	Môn chuyên	Điểm trung bình lớp 9 môn ngoại ngữ	DTB lớp 9 môn Văn	DTB lớp 9 môn Toán	DTB lớp 9 môn chuyên	Điểm khuyến khích	Tổng điểm chuyên NV 1 và 2	Tổng điểm chuyên NV 3 và 4	Thông tin các giải đạt được
1	A7V08W	9/10	PHAN HÀ GIA HÂN	24/11/2006	AV	CSI	8.7	8.2	8.6	9.9	0	45.3	25.5	
2	A7V099	9/10	PHẠM THANH NHIÊN	07/08/2006	AV	CLY	9.3	9.3	8.8	9.8	3	50	30.4	Vật lý-CLY-HSG-CL-TP-Giải nhì:3
3	A7V09A	9/10	VŨ LÊ BÁ PHÚC	20/07/2006	AV	CANH	8.8	7.7	6.9	8.8	0	41	23.4	
4	A7V0AH	9/10	LÊ QUỲNH TRÂM	17/04/2006	AV	CSI	8.4	7.7	8.2	9.2	0	42.7	24.3	
5	A7V0AL	9/10	NGUYỄN PHÙNG PHI YÊN	29/01/2006	AV	CANH	9.6	9.3	9.7	9.6	0	47.8	28.6	
Tổng cộng có tất cả: 5 học sinh.														

GIÁO VIÊN CHỦ NHIỆM / NGƯỜI RÀ SOÁT HỒ SƠ

HỌ TÊN NGƯỜI NHẬP LIỆU



Vũ Thị Đan Trang



Dương Thị Kim Ngân

BẢNG KIỂM DỒ ĐIỂM XÉT TUYỂN 4 NGUYỆN VỌNG CHUYÊN TUYỂN SINH 10 NĂM 2021

Trường: THCS NGUYỄN VĂN BÉ

Ngày giờ in kiểm dồ: 06/08/2021 08:16:10

Công thức tính điểm xét tuyển 4 nguyện vọng chuyên:

Tổng điểm chuyên NV 1 và 2 = ĐTB lớp 9 môn ngoại ngữ + ĐTB lớp 9 môn Văn + ĐTB lớp 9 môn Toán + (ĐTB môn chuyên x 2) + Điểm khuyến khích (nếu có)
 Tổng điểm chuyên NV 3 và 4 = ĐTB lớp 9 môn ngoại ngữ + ĐTB lớp 9 môn Văn + ĐTB lớp 9 môn Toán + Điểm khuyến khích (nếu có)

STT	MSHS	Lớp	Họ tên	Ngày sinh	Ngoại ngữ	Môn chuyên	Điểm trung bình lớp 9 môn ngoại ngữ	ĐTB lớp 9 môn Văn	ĐTB lớp 9 môn Toán	ĐTB lớp 9 môn chuyên	Điểm khuyến khích	Tổng điểm chuyên NV 1 và 2	Tổng điểm chuyên NV 3 và 4	Thông tin các giải đạt được
1	A7V08P	9/11	NGUYỄN HOÀNG GIA BẢO	21/03/2006	AV	CANH	9.1	8.7	8.4	9.1	4	48.4	30.2	Tiếng Anh-CANH-HSG-CL-TP-Giải nhất:4
2	A7V09Q	9/11	NGUYỄN DUY	07/06/2006	AV	CTO	9.2	9.2	9.5	9.5	0	46.9	27.9	
3	A7V09W	9/11	LÊ MAI MINH HIẾU	08/08/2006	AV	CANH	9	8.6	8.3	9	0	43.9	25.9	
4	A7V08X	9/11	NGUYỄN HOÀNG ANH HUY	15/02/2006	AV	CANH	8.6	8.1	7.6	8.6	0	41.5	24.3	
5	A7V092	9/11	TRẦN MAI LINH	03/09/2006	AV	CSI	9.1	8.9	8.4	8.7	3	46.8	29.4	Sinh học-CSI-HSG-CL-TP-Giải nhì:3
6	A7V0A2	9/11	HOÀNG ĐẮC LỘC	31/01/2006	AV	CTIN	9.1	9.2	9	9	2	47.3	29.3	Tin học-CTIN-HSG-CL-TP-Giải ba:2
7	A7V09H	9/11	NGUYỄN QUỐC TRẦN	06/07/2006	AV	CANH	8.4	8.2	7.5	8.4	0	40.9	24.1	
Tổng cộng có tất cả: 7 học sinh.														

GIÁO VIÊN CHỦ NHIỆM / NGƯỜI RÀ SOÁT HỒ SƠ

HỌ TÊN NGƯỜI NHẬP LIỆU

Nguyễn Thị Liên Chi

Đương Thị Kim Ngân